TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2023
"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Cao;

2. Ông Đặng Văn Hai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Võ Thùy Tr, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Tân Ph, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trịnh Phước H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số nhà 14/6, ấp Th, xã Long Th, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Tr có mặt; anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thùy Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh H quen nhau qua mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2010, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó, cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường tụ tập bạn bè ăn chơi, không quan tâm

chăm sóc vợ con và mọi việc trong gia đình đều do chị Tr tự lo liệu. Anh H uống rượu vào kiếm chuyện chửi mắng vợ con nên chính quyền địa phương phải hòa giải và anh H viết giấy cam kết nhưng vẫn không sửa đổi. Cuối năm 2019, chị Tr cùng con bỏ về nhà cha mẹ ruột và anh H có đến hàn gắn tình cảm vợ chồng tiếp tục sống chung. Tuy nhiên, anh H vẫn không thay đổi nên đầu năm 2021 chị Tr bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Khoảng thời gian xa nhau, vợ chồng không còn liên lạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Phước H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trịnh Phước H1, sinh ngày 22/01/2011, hiện con chung đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Trịnh Phước H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Thùy Tr yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Trịnh Phước H, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Trịnh Phước H có địa chỉ cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là Trịnh Phước H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai nhưng Trịnh Phước H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Trịnh Phước H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thùy Tr và anh Trịnh Phước H quen nhau qua mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2010. Do không am

hiểu pháp luật mà chị Tr và anh H không đăng ký kết hôn nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa chị Tr và anh H không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo trình bày của chị Tr là do anh H thường tụ tập bạn bè ăn chơi, không quan tâm chăm sóc vợ con và mọi việc trong gia đình đều do chị Tr tự lo liệu. Chị Tr cùng con bỏ về nhà cha mẹ ruột từ cuối năm 2019 cho đến nay và vợ chồng không còn liên lạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Tr yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Trịnh Phước H.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc chung sống và thời gian chung sống giữa chị Tr và anh H là đúng thực tế, nay có bên yêu cầu ly hôn nên căn cứ các Điều 9, 14, 15 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố chị Võ Thùy Tr và anh Trịnh Phước H không phải là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Thùy Tr xác định khoảng thời chung sống như vợ chồng giữa chị Tr với anh H có 01 con chung tên Trịnh Phước H1, sinh ngày 22/01/2011, hiện con chung đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo con chung được ổn định cuộc sống, nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Khoảng thời gian chị Tr và anh H không sống chung, cháu H1 đã có cuộc sống ổn định với chị Tr và cháu được chăm sóc tốt, phát triển về mọi mặt. Vì vậy, giao con chung cho chị Tr tiếp tục trực tiếp nuôi để cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của cháu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 là muốn sống chung với mẹ là chị Tr.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thùy Tr không yêu cầu anh Trịnh Phước H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thùy Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thùy Tr và anh Trịnh Phước H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Phước H1, sinh ngày 22/01/2011 cho chị Võ Thùy Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống chung với chị Tr.

Chị Võ Thùy Tr cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trịnh Phước H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thùy Tr không yêu cầu anh Trịnh Phước H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thùy Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Võ Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010673 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Chị Tr đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2023). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng